TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 – THANH HÓA **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/DS-ST
Ngày: 14/4/2026
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Thanh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Xuân Thu

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" thụ lý số 78/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QDDS - ST ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1).

Địa chỉ: Tầng A và tầng 2, tòa nhà S, số A P, phường S, Tp ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Trà M – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng TMCP Q.

Bị đơn: Chị Hoàng Châu N, sinh năm: 2003

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bà M, vắng mặt chị N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q ký kết với chị Hoàng Châu N các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ Khoản vay thứ nhất, hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/2/2023 với nội dung Ngân hàng cho chị N vay số tiền 375.000.000đ; Mục đích vay vốn: để đáp ứng nhu cầu mua 01 xe ô tô Huyndai Elantra 1.6 AT Tiêu chuẩn 2022, mới 100% màu đen, sản xuất năm 2022, số khung: RLULL41BBNT002329; Số

máy: G4FGNU025400; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,5%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 15,0%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4,1%/ năm. Thông tin về lãi suất cơ sở tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên website của V1 và hoặc theo hình thức thông bảo khác do VIB quyết định trong từng thời kỳ; Trả nợ gốc: vào ngày 15 hàng tháng. Từ ngày 15/02/2024 đến ngày 15/12/2031 với số tiền là 3,906,250 VND. dư nợ gốc còn lại trả hết vào cuối kỳ; Trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng; Ngày trả phí: Theo quy định của V1 tại từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, chị N đã thế chấp cho Ngân hàng 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, biển kiểm soát: 36K-058.35, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000449 do Công an huyện T, Thanh Hóa cấp ngày 01/01/2024 đứng tên chị Hoàng Châu N. Tài sản trên được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023.

+ Khoản vay thứ hai, Đề nghị phạt hành thẻ ngày 29/12/2023 Chủ tài khoản Hoàng Châu N, số tài khoản thẻ C 7xxxx4248072, hạn mức 37,000,000đ. Lãi và phí theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

Sau khi ký kết các hợp đồng trên, ngày 29/12/2023 Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền vay cho chị N theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay tiền là chị N đã thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, tính đến ngày 14/4/2026 chị N mới trả được số tiền gốc và lãi cụ thể như sau: Tổng cộng là 106.935.419đ, trong đó tiền gốc 58.593.750đ; Tiền lãi trong hạn là 48.026728đ; Lãi quá hạn là 314.941đ kể từ đó cho đến nay chị N không trả thêm được cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi nào nữa và kể từ ngày 15/5/2025 đã phát sinh nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để chị N trả nợ nhưng chị N vẫn cố tình vi phạm, không tự nguyện trả nợ.

Nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hoàng Châu N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 14/4/2026 là 458.759.295 đồng, gồm:

Đề nghị phạt hành thẻ ngày 29/12/2023, tổng cộng là 75.932.587đ đồng, trong đó nợ gốc 36.922.551 đồng, nợ lãi trong hạn 14.263.046 đồng, lãi quá hạn 24.746.990đ

Hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/12/2023, tổng cộng là 382.826.708đ đồng, trong đó nợ gốc 316.406.250 đồng, nợ lãi trong hạn 9.151.890đ đồng, nợ lãi quá hạn 57.268.568đ.

Yêu cầu chị Hoàng Châu N tiếp tục phải trả lãi, các chi phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thanh Hóa công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và chị Hoàng Châu N.

Trường hợp chị Hoàng Châu N không tự nguyện trả nợ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, biển kiểm soát: 36K-058.35 theo Hợp đồng thế chấp phương tiên vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023 đã ký kết giữa VIB với chị Hoàng Châu N để thu hồi nợ. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn chị Hoàng Châu N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn không có ý kiến gì cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của các bị đơn.

Đối với tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, biển kiểm soát: 36K-058.35, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000449 do Công an huyện T, Thanh Hóa cấp ngày 01/01/2024 đứng tên chị Hoàng Châu N. Chi tiết tại hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023 giữa V1 với chị Hoàng Châu N. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, tại thời điểm thế chấp do chị N không có mặt tại địa phương nên xe ô tô này hiện nay không xác định được ở đâu, vì vậy không tiến hành xem xét, thẩm định được tài sản thế chấp.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến tại phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành việc triệu tập và có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng, không chấp hành việc triệu tập và có mặt tại phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39BLTTDS; Điều 299, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 323, điểm c Khoản 2 Điều 324 Bộ luật dân sự; Mục III.11- Công văn 196/TANDTC-PC của Toà án nhân dân tối cao; Khoản 2

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010 có cơ sở để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện sau:

1. Chấp nhận buộc chị Hoàng Châu N phải trả cho ngân hàng T1 số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 14/4/2026 theo mức lãi xuất trong hạn là 15%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm Và yêu cầu chị N tiếp tục trả lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày kế tiếp sau ngày 14/4/2026 cho đến khi chị N thanh toán xong toàn bộ khoản vay theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Q.

2. Chấp nhận công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023.

3. Trường hợp chị Hoàng Châu N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì chị N vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chị Hoàng Châu N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS; Điều 6, Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn phải nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên, khẳng định các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp ký kết với chị N là hợp pháp. Chị N đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, biển kiểm soát: 36K-05835, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36000449 do Công an huyện T, Thanh Hóa cấp ngày 01/01/2024 đứng tên chị Hoàng Châu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa giải quyết buộc bà Hoàng Châu N trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã vay của V1 nên xác định đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp, địa chỉ ghi trong hợp đồng tín dụng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa và quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng nên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (Sửa đổi bổ sổ sung sung năm 2025) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa.

[1.2] Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay chị Hoàng Châu N vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét các hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/12/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 104071516.23 ngày 29/12/2023 với nội dung Ngân hàng cho chị N vay số tiền 375.000.000đ; Mục đích vay vốn: để đáp ứng nhu cầu mua 01 xe ô tô Huyndai Elantra 1.6 AT Tiêu chuẩn 2022, mới 100% màu đen, sản xuất năm 2022, số khung: RLULL41BBNT002329; Số máy: G4FGNU025400; thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân; Lãi suất trong hạn và quá hạn được quy định cụ thể trong hợp đồng tín dụng, điều kiện giao dịch chung và các văn kiện tín dụng liên quan.

Đề nghị phạt hành thẻ ngày 29/12/2023 Chủ tài khoản Hoàng Châu N, số tài khoản thẻ C 7xxxx4248072, hạn mức 37,000,000đ, . Lãi và phí theo quy định của Ngân hàng tại từng thời kỳ.

Xét về nội dung và hình thức hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/12/2023 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và chị Hoàng Châu N xuất phát từ sự tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên từ thời điểm ký kết phù hợp với Điều 117, 398, 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận để xem xét.

[2.2] Xét yêu cầu trả tiền gốc của nguyên đơn:

Theo hợp đồng tín dụng, chị N vay của Ngân hàng V1 số tiền 375.000.000₫ (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và đã được ngân hàng giải ngân vào ngày 29/12/2023. Quá trình vay chị N đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc đến ngày 14/4/2026 là 58.593.750đ, số tiền nợ gốc còn lại là 316.406.250đ. Kể từ ngày 15/5/2025, chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ. Do chị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Hợp đồng/ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng ký ngày 29/12/2023, kèm theo bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng thì có căn cứ xác định Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng và thẻ thanh toán V1, hạn mức 37.000.000₫ cho chị N. Căn cứ bảng kê chi tiết quá trình thanh toán nợ vay thì tính đến ngày 14/4/2026, bên vay còn nợ gốc là 36.922.551đ .

Theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bên vay phải trả tiền khi hết hạn vay. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 353.328.801 đồng của hai hợp đồng là có cơ sở,

phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận

[2.3] Xét yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn:

Căn cứ bảng kê chi tiết quá trình thanh toán nợ vay thì tính đến ngày 14/4/2026, bên vay còn nợ Ngân hàng tiền lãi cụ thể như sau:

Đề nghị phạt hành thẻ ngày 29/12/2023, tổng cộng là 39.010.036đ đồng, nợ lãi trong hạn 14.263.046 đồng, nợ lãi quá hạn 24.746.990đ

Hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/2/2023, tổng cộng số tiền 66.420.458 đồng, nợ lãi trong hạn 9.151.890đ đồng, nợ lãi quá hạn 57.268.568đ

Tổng cộng lãi: 105.430.494đ.

Do chị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc dẫn đến vi phạm nghĩa vụ trả lãi trong hạn theo kỳ nên phải trả khoản lãi trong hạn và quá hạn đối với khoản vay tín dụng và khoản lãi trong hạn và quá hạn đối với khoản thẻ tín dụng tính đến hết ngày 14/4/2026.

Lãi suất của hai hợp đồng trên là phù hợp với thỏa thuận tại tiểu mục 1.4.6 mục 1 các quy định liên quan đến cấp tín dụng theo Phụ lục 01 Hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/12/2023, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày và tại bảng biểu phí và Điều khoản điều kiện V1 Unlimited 29/12/2023, Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng tiền lãi chị N phải thanh toán cho ngân hàng đến hết ngày 14/4/2026 là: 105.430.494đồng. Chị N còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 15/4/2026 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trên số tiền và thời gian chậm trả.

[2.4] Xét hợp đồng thế chấp chị N đã ký kết với Ngân hàng TMCP Q:

Để đảm bảo nghĩa vụ vay chị N đã ký kết hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, biển kiểm soát: 36K-05835, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36000449 do Công an huyện T, Thanh Hóa cấp ngày 01/01/2024 đứng tên chị Hoàng Châu N. Trường hợp chị N không thanh toán được khoản nợ cho ngân hàng V1 thì phía ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản để thu hồi khoản vay theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do Ngân hàng TMCP Q đã tạm ứng số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên chị N phải hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và điểm b, c mục II, Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.

Hoàn trả lại án phí cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Thanh Hóa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 299, 303, 317, 318, 319, 320, 322, 323 Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Khoản 2, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, và điểm b,c mục II Danh mục án phí, lệ phí kèm theo nghị quyết.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Buộc chị Hoàng Châu N phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền tính đến ngày 14/4/2026 là 458.759.295đ (B trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi lăm đồng). Trong đó: Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 104069043.23 ngày 29/12/2023: Tiền gốc là 316.406.250đ (Ba trăm mười sáu triệu, bốn trăm lẻ sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng), T lãi trong hạn, lãi quá hạn tổng số tiền là 66.420.458đ (Sáu mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng); Đề nghị phạt hành thẻ ngày 29/12/2023: Tiền gốc là 36.922.551 (Ba mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn, năm trăm năm mươi mốt đồng); Tiền lãi trong hạn, lãi quán hạn tổng cộng số tiền là 39.010.036đ (Ba mươi chín triệu, không trăm mười nghìn, không trăm ba mươi sáu đồng).

Buộc chị Hoàng Châu N tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/4/2026) cho đến khi thành toán hết khoản nợ.

Công nhận hiệu lực của hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0032739.23 ngày 29/12/2023 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q và chị Hoàng Châu N.

Trường hợp chị N không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng V1 thì VIB có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: ELANTRA, biển kiểm soát: 36K-058.35, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 000449 do Công an huyện T, Thanh Hóa cấp ngày 01/01/2024 thuộc quyền sở

hữu/sử dụng của chị Hoàng Châu N để thu hồi khoản vay theo quy định của pháp luật.

2. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc chị Hoàng Châu N phải hoàn trả số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

3. Về án phí: Chị Hoàng Châu N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 22.350.371đ (Hai mươi hai triệu, ba trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi mốt đồng).

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.980.000đ tại biên lai số 0001592 ngày 15/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thanh Tuấn